

Số: 04 /CT-UBND

Bến Tre, ngày 01 tháng 8 năm 2013

CHỈ THỊ
Về thực hiện nhiệm vụ năm học 2013 – 2014

Năm học 2012-2013, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà đã phấn đấu đạt được nhiều thành quả quan trọng. Công tác quản lý giáo dục tiếp tục được đổi mới; nền nếp, kỷ cương trong nhà trường được giữ vững. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phát triển theo hướng đồng bộ về cơ cấu và nâng cao về chất lượng. Mạng lưới trường lớp tiếp tục được điều chỉnh hợp lý, tạo điều kiện, cơ hội học tập cho mọi người. Quy mô học sinh ổn định, tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban được kéo giảm, thành quả phổ cập giáo dục tiếp tục được duy trì và phát triển, nhất là phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi và phổ cập giáo dục trung học; công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục có sự chuyển biến rõ nét. Toàn ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Hai không”, đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của học sinh; chất lượng học sinh giỏi cấp quốc gia và khu vực tăng lên, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông tăng hơn so với năm học trước.

Tuy nhiên, năm học qua ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà còn một số hạn chế: cơ sở vật chất trường lớp tuy được tập trung đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày; một số giáo viên tuy đã được bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại nhưng năng lực thực tế còn hạn chế; thiếu nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án Kiên cố hóa trường lớp giai đoạn 2008-2012 và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trường lớp cho các xã xây dựng nông thôn mới.

Năm học 2013-2014, năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ tỉnh về lĩnh vực giáo dục, chú trọng phát triển quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”. Để đạt được mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:

1. Ngành giáo dục và đào tạo

a) Triển khai thực hiện Quyết định số 1215/QĐ-BGDĐT ngày 04/4/2013 về Chương trình hành động của ngành Giáo dục thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020; Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XI về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ IX về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phấn đấu giữ vững thành quả đạt được về quy mô phát triển, phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị gắn với việc tổ chức các hoạt động thiết thực kỷ niệm 45 năm ngày Bác

Hồ gửi bức thư cuối cùng cho ngành Giáo dục (15/10/1968-15/10/2013); thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố thành quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, thực hiện phổ cập giáo dục trung học đối với những nơi có điều kiện, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và tiếp tục thực hiện xóa mù chữ cho người lớn.

c) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch 973/KH-UBND ngày 16/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2010-2015.

Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe, tăng cường công tác quản lý, phối hợp, đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên.

Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh; tăng cường các giải pháp kéo giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi.

Tích cực chuẩn bị đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng, đặc biệt đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất để triển khai đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” và tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2103/KH-UBND ngày 27/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Đề án trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2011 - 2015.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng xã hội học tập đến năm 2020. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu người học.

Triển khai chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung cấp chuyên nghiệp; tiếp tục thực hiện chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, tiểu học, trung học và chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên.

Các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tiếp tục xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho từng ngành đào tạo, trình độ đào tạo. Tăng cường giảng dạy kỹ năng mềm, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp và ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên.

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác thanh tra, tăng cường thanh tra về quản lý tài chính, tài sản, đặc biệt là việc thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số: 17/2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đầu tư thiết bị trường học và cơ sở hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, tiếp tục xây dựng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trường, lớp cho các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý giáo dục, tăng cường các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thiết bị

đạy học, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả lộ trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2013-2015 khi được phê duyệt; tích cực hoàn thành các hạng mục công trình Trường Trung học phổ thông Chuyên Bến Tre, đảm bảo đưa vào sử dụng trong năm học 2013-2014.

d) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thực hiện tốt phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

Thực hiện cải cách hành chính; nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Tuyển dụng đủ định mức biên chế đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo: tổ chức quán triệt và hướng dẫn cụ thể từng nhiệm vụ được nêu trong Chi thị này đến tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên trong toàn ngành để thực hiện. Định kỳ hàng tháng báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chi thị này ở địa phương mình. Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Hội đồng giáo dục các cấp tùy theo chức năng nhiệm vụ, tiếp tục hỗ trợ cho sự nghiệp giáo dục phát triển.

3. Đề nghị Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh phổ biến Chi thị này trong toàn hệ thống chính trị và đến các tầng lớp nhân dân để thực hiện.

Chi thị này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (thay báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Website Chính phủ;
- UBND các huyện, thành phố (để thực hiện);
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh (để phối hợp);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để thực hiện);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- VP. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo ĐK, Đài PTTH (để đưa tin);
- TT Công báo tỉnh (02 bản);
- Phòng Tiếp dân (để niêm yết);
- Website tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Ng/c: TH, VHXXH;
- Lưu: VT, SGDDT. v.



CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Trương Văn Nghĩa